

Số: 13 /2025/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 01 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Chi cục Kiểm lâm trực thuộc
Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đa dạng sinh học ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về Kiểm lâm và lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng;

Căn cứ Nghị định số 159/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về việc quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Kiểm lâm trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Kiểm lâm trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 và thay thế các Quyết định sau:

1. Quyết định số 34/2025/QĐ-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Kiểm lâm trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai.

2. Quyết định số 435/QĐ-SNNMT-VP ngày 10 tháng 3 năm 2025 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bình Phước ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của Chi cục Kiểm lâm.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Ng*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, KGVX Tan *(137 bản)*.



Võ Tấn Đức



QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục
Kiểm lâm trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 13 /2025/QĐ-UBND
ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Quy định này quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Kiểm lâm trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai.
- Quy định này áp dụng đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc Chi cục Kiểm lâm Đồng Nai và các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động của Chi cục Kiểm lâm.

Điều 2. Vị trí và chức năng

1. Chi cục Kiểm lâm là tổ chức hành chính trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai, giúp Giám đốc Sở thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quản lý rừng, bảo vệ rừng, sử dụng rừng, phát triển rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng, bảo đảm chấp hành pháp luật về lâm nghiệp, bảo tồn, đa dạng sinh học và thực hiện các nhiệm vụ khác về lâm nghiệp, bảo tồn, đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao.

2. Chi cục Kiểm lâm có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng, được cấp kinh phí hoạt động từ ngân sách nhà nước, được mở tài khoản tại kho bạc nhà nước và ngân hàng thương mại để hoạt động theo quy định của pháp luật.

3. Trụ sở làm việc đặt tại phường Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại: (0251).3992053; Email: cckl@dongnai.gov.vn.

Website: <http://kiemlamdongnai.org.vn>.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động

Chi cục Kiểm lâm chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai theo quy định của pháp luật; đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ trong lĩnh vực lâm nghiệp, bảo tồn, đa dạng sinh học của Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm, Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, BIÊN CHẾ

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chi cục Kiểm lâm

1. Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về lâm nghiệp, bảo tồn và đa dạng sinh học:

a) Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện: Chương trình, dự án phát triển lâm nghiệp bền vững tại địa phương phân định ranh giới các loại rừng; quyết định chuyển loại rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, thu hồi rừng; phương án trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; quyết định khung giá rừng tại địa phương; quyết định thành lập khu rừng đặc dụng, khu rừng phòng hộ tại địa phương; quyết định đóng, mở cửa rừng tự nhiên tại địa phương theo quy định; bảo tồn tài nguyên và đa dạng sinh học; cấp, cấp lại giấy phép trong lĩnh vực lâm nghiệp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng tại địa phương; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc trồng rừng, bảo vệ rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng thuộc sở hữu toàn dân nơi nhà nước chưa giao, chưa cho thuê; phát triển cây lâm nghiệp phân tán theo quy định.

c) Tổ chức thực hiện điều tra rừng, kiểm kê rừng, theo dõi diễn biến rừng theo quy định; cập nhật cơ sở dữ liệu, hồ sơ quản lý rừng ở địa phương; bảo vệ rừng; bảo tồn tài nguyên và đa dạng sinh học trong các loại rừng; phòng cháy và chữa cháy rừng; phòng, trừ sinh vật gây hại rừng; phát triển rừng; sử dụng rừng; khai thác lâm sản; tổ chức sản xuất lâm nghiệp gắn với chế biến và thương mại lâm sản tại địa phương.

d) Trong trường hợp cần thiết tham mưu cho cấp có thẩm quyền huy động, điều phối và phân công các lực lượng; bảo đảm các điều kiện phục vụ chữa cháy rừng.

đ) Điều tra, thống kê, kiểm kê, đánh giá hiện trạng đa dạng sinh học, xác lập chế độ phát triển bền vững hệ sinh thái tự nhiên theo quy định; lập danh mục, dự án thành lập các khu bảo tồn thiên nhiên, hành lang đa dạng sinh học, khu vực đa dạng sinh học cao, vùng đất ngập nước quan trọng, cảnh quan sinh thái quan trọng, cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập khu bảo tồn cấp quốc gia có toàn bộ diện tích thuộc địa bàn; quyết định thành lập khu bảo tồn đất ngập nước cấp quốc gia có toàn bộ diện tích thuộc địa bàn; công nhận di sản thiên nhiên cấp quốc gia có toàn bộ diện tích thuộc địa bàn; quy chế phối hợp quản lý vùng đất ngập nước quan trọng nằm ngoài khu bảo tồn trên địa bàn.

3. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng, phát triển rừng, sử dụng rừng, bảo đảm chấp hành pháp luật về lâm nghiệp, bảo tồn và đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh:

a) Hướng dẫn, kiểm tra về sản xuất lâm nghiệp, nông nghiệp, thủy sản kết hợp, nuôi trồng dược liệu trong rừng theo quy định của pháp luật.

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lâm nghiệp; xây dựng phương án, biện pháp, chỉ đạo, kiểm tra về sản xuất giống cây trồng lâm nghiệp và sử dụng vật tư lâm nghiệp; tổng hợp, cập nhật, công bố công khai danh mục nguồn giống cây trồng lâm nghiệp được công nhận hoặc hủy bỏ công nhận; trồng rừng; nuôi dưỡng rừng; làm giàu rừng; cải tạo rừng tự nhiên và khoanh nuôi tái sinh rừng; chế biến và thương mại lâm sản; gây nuôi, trồng cây nhân tạo các loài động vật rừng, thực vật rừng theo quy định của pháp luật; phòng, chống dịch bệnh gây hại rừng; phòng cháy, chữa cháy rừng.

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã và chủ rừng trong quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng, giao đất, giao rừng ở địa phương, phối hợp và huy động lực lượng, phương tiện của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn trong bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng, quản lý lâm sản, bảo tồn tài nguyên và đa dạng sinh học trong các loại rừng.

d) Tổ chức đấu tranh, phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật trong quản lý rừng, bảo vệ rừng, khai thác rừng, sử dụng rừng, vận chuyển, kinh doanh, cất giữ, chế biến lâm sản; xác minh, xác nhận nguồn gốc lâm sản đối với cơ sở kinh doanh, chế biến, xuất khẩu, nhập khẩu lâm sản.

đ) Thực hiện các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch, về giảm phát khí thải nhà kính thông qua nỗ lực hạn chế mất rừng, suy thoái rừng, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học trong hệ sinh thái rừng, quản lý rừng bền vững và nâng cao trữ lượng cacbon rừng.

e) Điều tra, đánh giá hiện trạng đa dạng sinh học nơi dự kiến thành lập khu bảo tồn và lập dự án thành lập khu bảo tồn cấp quốc gia có toàn bộ diện tích thuộc địa bàn quản lý; điều tra, đánh giá khu vực dự kiến xác lập di sản thiên nhiên khác; xây dựng dự án xác lập di sản thiên nhiên, tổ chức lấy ý kiến và tham vấn cộng đồng, hoàn thiện hồ sơ; điều tra, đánh giá hiện trạng đa dạng sinh học, môi trường, kinh tế, văn hóa và xã hội vùng đất ngập nước dự kiến thành lập khu bảo tồn đất ngập nước cấp quốc gia; lập dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước cấp quốc gia; lấy ý kiến của cộng đồng dân cư sinh sống hợp pháp trong hoặc tiếp giáp với vùng đất ngập nước nơi dự kiến thành lập khu bảo tồn đất ngập nước cấp quốc gia; lập hồ sơ đề nghị thành lập khu bảo tồn đất ngập nước cấp quốc gia.

g) Thực hiện quy chế phối hợp quản lý vùng đất ngập nước quan trọng nằm ngoài khu bảo tồn trên địa bàn; lập hồ sơ đề cử công nhận và thực hiện chế độ quản lý các danh hiệu quốc tế về bảo tồn (khu Ramsar, vườn di sản của ASEAN, khu Dự trữ sinh quyển thế giới).

h) Tổ chức thực hiện hoạt động đăng ký, công nhận, cấp, thu hồi các loại giấy phép, giấy chứng nhận về đa dạng sinh học thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

i) Thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học theo sự phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh; thẩm định hồ sơ cấp giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng, cho, thuê mẫu vật của loài thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ; thẩm định hồ sơ cấp giấy phép nuôi trồng loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.

4. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về quản lý, bảo vệ rừng, phát triển rừng, sử dụng rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng, bảo đảm chấp hành pháp luật về lâm nghiệp, bảo tồn và đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh:

a) Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch, phương án, đề án về quản lý rừng, bảo vệ rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng, bảo đảm chấp hành pháp luật về lâm nghiệp thuộc nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

b) Tổ chức thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững, đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất thuộc địa phương quản lý, thiết kế, dự toán công trình lâm sinh theo quy định của pháp luật.

c) Phối hợp với chủ rừng tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng, bảo đảm chấp hành pháp luật về lâm nghiệp; bảo tồn tài nguyên, đa dạng sinh học rừng theo quy định của pháp luật.

d) Theo dõi, dự báo, cảnh báo nguy cơ cháy rừng; tổ chức lực lượng, phương tiện phối hợp với chủ rừng và chính quyền các cấp chữa cháy rừng.

đ) Tổ chức xây dựng lực lượng chuyên ngành về phòng cháy và chữa cháy rừng; kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy rừng.

e) Tổ chức đấu tranh, phòng ngừa, ngăn chặn, bảo đảm chấp hành pháp luật về lâm nghiệp; xử lý vi phạm hành chính và áp dụng các biện pháp ngăn chặn hành vi vi phạm hành chính; khởi tố, điều tra vụ án hình sự hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp theo quy định của pháp luật.

g) Thông tin, tuyên truyền, phổ biến, vận động, giáo dục pháp luật về lâm nghiệp.

h) Bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng.

i) Quản lý, sử dụng vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ, phương tiện, trang thiết bị chuyên dụng, đồng phục theo quy định của pháp luật.

k) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo định kỳ và theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

l) Thực hiện các quy định về Hệ thống bảo đảm gỡ hợp pháp Việt Nam theo phân cấp; quy định về quản lý thực vật rừng, động vật rừng và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản theo quy định của pháp luật.

m) Thực hiện các nhiệm vụ phát triển rừng, sử dụng rừng khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật.

n) Thực hiện các hoạt động kiểm kê, đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực lâm nghiệp.

o) Tổ chức biện pháp bảo tồn loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, bảo tồn nguồn gen các loài bản địa, loài có giá trị tại địa phương; quản lý, giám sát hoạt động tiếp cận nguồn gen và tri thức truyền thống gắn với nguồn gen theo quy định của pháp luật; kiểm soát các loài sinh vật ngoại lai xâm hại, sinh vật biến đổi gen và sản phẩm, hàng hóa có nguồn gốc từ sinh vật biến đổi gen.

p) Tổ chức điều tra lập Danh mục loài ngoại lai xâm hại trên địa bàn; kiểm tra, đánh giá khả năng xâm nhập của loài ngoại lai từ bên ngoài để có biện pháp phòng ngừa, kiểm soát; điều tra, xác định khu vực phân bố, lập kế hoạch cô lập và diệt trừ loài thuộc Danh mục loài ngoại lai xâm hại tại địa phương; công khai Danh mục loài ngoại lai xâm hại, thông tin về khu vực phân bố, mức độ xâm hại của loài ngoại lai xâm hại theo quy định.

q) Kiểm kê, quan trắc, lập báo cáo đa dạng sinh học, xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học.

5. Thực hiện hợp tác quốc tế, nghiên cứu khoa học, triển khai ứng dụng tiến bộ kỹ thuật về lĩnh vực lâm nghiệp, bảo tồn và đa dạng sinh học theo phân cấp của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và quy định của pháp luật.

6. Tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính; quản lý tổ chức, biên chế công chức, vị trí việc làm, công chức, viên chức, tài chính, tài sản và nguồn lực khác được giao theo phân cấp của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và quy định của pháp luật.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật và cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao.

Điều 5. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm gồm Chi cục trưởng và 02 Phó Chi cục trưởng:

a) Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục Kiểm lâm, do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về việc thực hiện chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục Kiểm lâm theo quy chế làm việc và phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

b) Phó Chi cục trưởng do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường bổ nhiệm, giúp Chi cục trưởng phụ trách, chỉ đạo một số mặt công tác của đơn vị trực thuộc, chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Chi cục trưởng vắng mặt, một Phó Chi cục trưởng được Chi cục trưởng ủy quyền điều hành các hoạt động của Chi cục Kiểm lâm.

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách khác đối

với Chi cục trưởng, các Phó Chi cục trưởng do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường quyết định theo quy định.

2. Cơ cấu tổ chức bộ máy:

a) Các Phòng chuyên môn nghiệp vụ:

- Phòng Hành chính.
- Phòng Bảo vệ rừng.
- Phòng Phát triển rừng.
- Phòng Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học.

b) Các đơn vị trực thuộc:

Các đơn vị trực thuộc Chi cục Kiểm lâm có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được cấp kinh phí hoạt động từ ngân sách nhà nước; trụ sở làm việc đặt tại các địa phương, cụ thể như sau:

- Đội Kiểm lâm cơ động số 1 (trụ sở đặt tại phường Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai).

- Đội Kiểm lâm cơ động số 2 (trụ sở đặt tại phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai)

- Hạt Kiểm lâm Khu vực 1 (trụ sở đặt tại xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai).
- Hạt Kiểm lâm Khu vực 2 (trụ sở đặt tại xã Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai).
- Hạt Kiểm lâm Khu vực 3 (trụ sở đặt tại xã Tân Phú, tỉnh Đồng Nai).
- Hạt Kiểm lâm Khu vực 4 (trụ sở đặt tại xã Định Quán, tỉnh Đồng Nai).
- Hạt Kiểm lâm Khu vực 5 (trụ sở đặt tại xã Trại An, tỉnh Đồng Nai).
- Hạt Kiểm lâm Khu vực 6 (trụ sở đặt tại xã Đồng Phú, tỉnh Đồng Nai).
- Hạt Kiểm lâm Khu vực 7 (trụ sở đặt tại xã Bù Đăng, tỉnh Đồng Nai).
- Hạt Kiểm lâm Khu vực 8 (trụ sở đặt tại xã Phú Nghĩa, tỉnh Đồng Nai).
- Hạt Kiểm lâm Khu vực 9 (trụ sở đặt tại xã Thiện Hưng, tỉnh Đồng Nai).
- Hạt Kiểm lâm Khu vực 10 (trụ sở đặt tại xã Lộc Ninh, tỉnh Đồng Nai).

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức các chức danh lãnh đạo các phòng chuyên môn nghiệp vụ và các đơn vị trực thuộc Chi cục Kiểm lâm do Chi cục trưởng quyết định theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Biên chế

1. Hàng năm Chi cục Kiểm lâm xây dựng kế hoạch biên chế công chức gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Biên chế công chức của Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường cân đối trong số chỉ tiêu biên chế công chức được Ủy ban nhân dân tỉnh giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 7. Chế độ làm việc

1. Chi cục Kiểm lâm hoạt động theo chương trình, kế hoạch công tác hàng năm được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt và theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Quy định này.

2. Chi cục Kiểm lâm làm việc theo chế độ thủ trưởng, Chi cục trưởng quyết định mọi vấn đề thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục quản lý và là người chịu trách nhiệm cao nhất trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục. Các Phó Chi cục trưởng được Chi cục trưởng phân công phụ trách một số lĩnh vực công tác. Phó Chi cục trưởng chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về những nhiệm vụ được phân công phụ trách.

3. Trưởng các Phòng chuyên môn nghiệp vụ, Đội trưởng các Đội Kiểm lâm cơ động, Hạt trưởng các Hạt Kiểm lâm chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về kết quả hoạt động của đơn vị về nhiệm vụ được phân công.

4. Chi cục Kiểm lâm tổ chức họp giao ban định kỳ, đồng thời tổ chức các cuộc họp đột xuất để triển khai nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao.

Điều 8. Mối quan hệ công tác

1. Đối với Sở Nông nghiệp và Môi trường: Chi cục chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường. Chi cục trưởng có trách nhiệm chấp hành các quyết định, chỉ đạo của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, báo cáo công tác đến Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định và khi có yêu cầu; cung cấp tài liệu cần thiết cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường để phục vụ việc trả lời kiến nghị của cử tri, trả lời chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh về những vấn đề trong phạm vi chuyên ngành, lĩnh vực do Chi cục Kiểm lâm quản lý.

2. Đối với Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm, Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học:

a) Chi cục Kiểm lâm chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm, Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học. Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm có trách nhiệm báo cáo công tác chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực quản lý đến Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm, Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học đồng thời báo cáo Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định và khi có yêu cầu.

b) Trong trường hợp chỉ đạo của Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm, Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học khác với chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Nông nghiệp và Môi trường về cùng một nội dung công việc thì phải báo cáo Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường để tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Đối với các tổ chức, cơ quan liên quan:

a) Đối với các cơ quan sở, ban, ngành tỉnh: Chi cục Kiểm lâm thực hiện mối quan hệ phối hợp với các cơ quan trực thuộc các sở, ban, ngành tỉnh về chuyên môn, nghiệp vụ hoặc phối hợp lực lượng để tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Chi cục Kiểm lâm được giao; đề nghị và chịu sự hướng dẫn của các sở, ban, ngành về chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành khác có liên quan đến nhiệm vụ của Chi cục Kiểm lâm; cung cấp thông tin theo quy định, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành thuộc lĩnh vực Chi cục Kiểm lâm quản lý hoặc phối hợp lực lượng với các cơ quan thuộc các sở, ban, ngành khác khi được yêu cầu.

b) Đối với các phòng chuyên môn nghiệp vụ, các Chi cục khác trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai: Chi cục Kiểm lâm có mối quan hệ phối hợp, hỗ trợ theo chức năng, nhiệm vụ được giao trên tinh thần cộng đồng trách nhiệm nhằm hoàn thành mục tiêu nhiệm vụ chung của Sở Nông nghiệp và Môi trường được giao.

c) Đối với Quỹ Nông nghiệp và Môi trường: Chi cục Kiểm lâm có mối quan hệ phối hợp, hỗ trợ theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp và Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ.

d) Đối với các đơn vị chủ rừng: Chi cục có mối quan hệ phối hợp, hỗ trợ các đơn vị chủ rừng thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng, sử dụng rừng, phát triển rừng trên diện tích rừng và đất lâm nghiệp được giao.

đ) Đối với các tổ chức, cơ quan cấp xã liên quan: Chi cục có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân các phường, xã để thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lâm nghiệp, bảo tồn, đa dạng sinh học; hướng dẫn và tổ chức triển khai các công tác bảo vệ rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng, sử dụng rừng, phát triển rừng, bảo tồn, đa dạng sinh học trên địa bàn từng phường, xã; trực tiếp quản lý, chỉ đạo Hạt Kiểm lâm phân công công chức Kiểm lâm địa bàn phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quản lý nhà nước về lâm nghiệp, bảo tồn, đa dạng sinh học, phối hợp với các cơ quan chức năng của cấp xã tổ chức thực hiện công tác bảo vệ rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng, sử dụng rừng, phát triển rừng, bảo tồn, đa dạng sinh học của địa phương.

e) Đối với các tỉnh: Mondulkiri, Kratie và Tboung Khmum thuộc Vương quốc Campuchia:

Chi cục Kiểm lâm duy trì mối quan hệ phối hợp với lực lượng chức năng các tỉnh thuộc vương quốc Campuchia trên tinh thần hỗ trợ lẫn nhau trong công tác quản lý bảo vệ rừng, phát triển rừng và quản lý lâm sản trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam, pháp luật vương quốc Campuchia, cũng như các điều ước quốc tế, hiệp định, thỏa thuận song phương về ngoại giao, quản lý biên giới và hợp tác biên phòng đã được hai Chính phủ ký kết.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm thực hiện

1. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm tổ chức triển khai, thực hiện Quy định này.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của ngành, địa phương có trách nhiệm phối hợp thực hiện Quy định này.

Điều 10. Sửa đổi, bổ sung

1. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được trích dẫn trong Quy định này có sự sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì áp dụng theo các văn bản hoặc quy định pháp luật mới ban hành (trừ trường hợp pháp luật có quy định khác).

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tư pháp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung Quy định này cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn và quy định pháp luật.